

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST

Ngày 13-01-2023

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Minh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Lê Thị Thanh Thủy; ông Phạm Hồng Thái.

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Quỳnh Loan – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13/01/2023, tại Hội trường xét xử số 2, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 117/2022/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 11 năm 2022 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26/12/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: anh Hoàng Trọng L; sinh năm: 1972.

Nơi thường trú: Ấp 2, xã T, thành phố Đông Xoài, tỉnh Bình Phước.

Nghề nghiệp: lái xe tư nhân. Vắng mặt (có đơn xử án vắng mặt).

- Bị đơn: chị Bùi Thị X – sinh năm 1973;

Nơi thường trú: tổ 3, khu A, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xử án vắng mặt)

-Người làm chứng: anh Hoàng Mạnh H – sinh năm 1993; nơi thường trú: tổ 3, khu A, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 23/10/2022 của nguyên đơn Hoàng Trọng L, anh L trình bày:

Về tình cảm: anh và chị Bùi Thị X là vợ chồng có đăng ký kết hôn năm 1993 tại Ủy ban nhân dân phường C, thị xã Cẩm Phả, nay là thành phố Cẩm Phả tỉnh Quảng Ninh, anh và chị X kết hôn có thời gian tìm hiểu và tự nguyện. Sau khi kết hôn anh,

chị chung sống cùng nhau được khoảng 01 năm thì phát sinh sự kiện khiến anh buộc phải đi xa, do không ở gần nhau nên tình cảm của anh và chị X dần phai nhạt, cho đến nay cả anh và chị X đều có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Anh xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, hôn nhân chỉ còn danh nghĩa pháp lý, để cuộc sống của hai người không còn giằng buộc nhau về pháp lý, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị X. Về con chung: anh và chị X có 01 con chung là Hoàng Mạnh Hùng – sinh ngày 02/02/1993, con đã trưởng thành và phát triển bình thường, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, công nợ chung: anh và chị X không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, anh L vắng mặt, nhưng trong đơn ghi ngày 26/11/2022, hay đơn xử án vắng mặt ghi ngày 27/12/2022 anh L đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh với quan điểm giải quyết vụ án như đơn khởi kiện đã trình bày, đồng thời đăng ký địa chỉ nhận bản án theo địa chỉ của con trai anh là Hoàng Mạnh H.

Bị đơn là chị Bùi Thị X, chị X vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong bản tự khai ngày 28/11/2022 của chị X, biên bản phiên họp công khai chứng cứ ngày 21/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, chị Bùi Thị X trình bày: chị và anh Hoàng Trọng L kết hôn đúng như đơn khởi kiện anh L trình bày. Sau khi kết hôn chị và anh L chung sống được khoảng 1 năm thì anh L bỏ nhà đi, anh L không liên lạc gì với chị và gia đình, chị đã nhiều lần tìm kiếm liên lạc để hàn gắn tình cảm nhưng không được, chị một mình nuôi con, đến đầu năm 2022 chị và anh L liên lạc với nhau, hai người đã nói về việc ly hôn, chị xét thấy chị và anh L đã sống xa nhau 28 năm, hai người không còn tình cảm, khi anh L làm đơn xin ly hôn chị hoàn toàn nhất trí. Chị và anh L có 01 con chung, là Hoàng Mạnh Hùng – sinh ngày 02/02/1993, con chung đã trưởng thành và phát triển bình thường, không yêu cầu Tòa án giải quyết; chị và anh L không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả đã tiến hành thu thập chứng cứ, tiến hành lấy lời khai của anh Hoàng Mạnh H là người làm chứng trong vụ án. Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/12/2022, anh Hùng trình bày: ông Hoàng Trọng L và bà Bùi Thị X là bố, mẹ của anh H, anh H xác nhận, từ khi anh lớn lên có nhận biết thì anh thấy bố mẹ anh không tồn tại cuộc sống hôn nhân, đầu năm 2022 bố anh gọi điện thoại nhờ anh nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bố anh gửi từ Bình Phước ra rồi chuyển cho mẹ anh, để mẹ anh bổ sung một số giấy tờ thay bố anh nộp đơn tại Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả. Anh H đã thực hiện theo đề nghị của bố anh. Bố mẹ anh có 01 con chung là anh, bố mẹ anh không có tài sản chung, không có nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán; Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng để giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn và bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Hoàng Trọng L, căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận

đơn khởi kiện của anh Hoàng Trọng L, cho anh Hoàng Trọng L được ly hôn chị Bùi Thị X ngoài ra có quan điểm giải quyết về con chung, tài sản chung và án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là chị Bùi Thị X có nơi cư trú tại phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, nên yêu cầu xin ly hôn của anh Hoàng Trọng L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn là anh Hoàng Trọng L, bị đơn là chị Bùi Thị X vắng mặt nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người làm chứng Hoàng Mạnh Hùng vắng mặt nhưng có đề nghị vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; tiết 1 khoản 2 điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, vắng mặt nguyên đơn, vắng mặt người làm chứng.

[2] Hôn nhân giữa anh Hoàng Trọng L và chị Bùi Thị X có đăng ký kết hôn năm 1993 tại Ủy ban nhân dân phường C, thị xã Cẩm Phả (nay là thành phố Cẩm Phả) là cơ quan nhà nước có thẩm quyền, nên là hôn nhân hợp pháp. Cả anh L và chị X đều chung quan điểm: sau khi kết hôn anh L và chị X chung sống một thời gian ngắn, hai người đã sống xa nhau 28 năm nay, cuộc sống hôn nhân giữa anh L và chị X thực tế không còn tồn tại thời gian khá dài, anh L xin ly hôn, chị X đồng ý. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh L và chị X đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Hoàng Trọng L.

[3] Về con chung: anh Hoàng Trọng L và chị Bùi Thị X có một con chung là Hoàng Mạnh Hùng, sinh ngày 02/02/1993, đã thành niên không có nhược điểm về thể chất và tinh thần nên Tòa án không giải quyết.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: anh Hoàng Trọng L và chị Bùi Thị X cùng có quan điểm, anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: anh Hoàng Trọng L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; tiết 1 khoản 2 điều 229; Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng: Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Hoàng Trọng L.

Cho anh Hoàng Trọng L được ly hôn với chị Bùi Thị X.

Về con chung: anh Hoàng Trọng L và chị Bùi Thị X có một con chung là Hoàng Mạnh Hùng, sinh ngày 02/02/1993, đã thành niên không có nhược điểm về thể chất và tinh thần, Tòa án không giải quyết .

Về tài sản chung và nợ chung: anh Hoàng Trọng L và chị Bùi Thị X không có tài sản chung, không có nợ chung, Tòa án không giải quyết.

Về án phí: anh Hoàng Trọng L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Hoàng Trọng L đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005241 ngày 10/11/2022 của Chi cục Thi thành án dân sự thành phố Cẩm Phả (do chị Bùi Thị X nộp thay). Anh L đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn, báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh *Quảng Ninh*.
- VKSND tp.*Cẩm Phả*;
- Chi cục *THADS* tp. *Cẩm Phả*;
- UBND phường *Cẩm Thạch*
- Các *đương sự*;
- Lưu hồ sơ; *VP*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Minh Nga

Các thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thanh Thủy – Phạm Hồng Thái

Đặng Thị Minh Nga

